|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày soạn1/3/2023 | Ngày dạy | 28/3 | 29/3 | 1/4 |
| Tiết | 5 | 1 | 4 |
| Lớp | 6B | 6A | 6C |

**TUẦN 26 : TIẾT 26**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 3: TRANG PHỤC VÀ THỜI TRANG (1 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**
2. **Kiến thức**
* Hệ thống hoá được kiến thức của chú đề.
1. **Năng lực**
2. **Năng lực công nghệ**
* Tóm tắt được các kiến thức của chủ đề trang phục và thời trang.
* Sử dụng công nghệ : Đọc được tài liệu hướng dần sử dụng các thiết bị, sản phấm công nghệ phô biên trong gia đình. Sử dụng đúng cách, hiệu quá một sô sản phâm công nghệ trong gia đình.
* Đánh giá công nghệ : Đưa ra được nhận xét cho một sản phẩm công nghệ phù họp về chức năng, độ bền, thẩm mĩ, hiệu quả, an toàn. Lựa chọn được sản phẩm công nghệ phù hợp trên cơ sở các tiêu chí đánh giá.
1. **Năng lực chung**
* Tự nghiên cứu thu thập thông tin, dừ liệu qua nội dung SGK đế trả lời câu hỏi. Hợp tác theo nhóm đế khái quát chủ đề trang phục và thời trang.
* Giải quyết vấn đề có gắn với thực tiễn của chú đề trang phục và thời trang.
1. **Phẩm chất**
* Thái độ yêu thích đối với chủ đề trang phục và thời trang và vận dụng vào thực tế gia đình, địa phương
1. **THIÉT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**
2. **Đối vói giáo viên:**
* SGK Công nghệ 6.
* Phiếu học tập.
* Giấy AO, A4, bút da, bút màu, nam châm dính bảng.
1. **Đối vói học sinh:** Sgk, dụng cụ học tập, đọc bài trước theo sự hướng dần của giáo viên.
2. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**
3. **HOẠT ĐỘNG MỎ ĐẦU (HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG)**
4. **Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.
5. **Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi
6. **Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS
7. **Tố chức thực hiện:**
* *GV khái quát lại kiến thức chủ đề 3*
* *HS xem tranh, tiếp nhận nhiệm vụ và nêu lên suy nghĩ của bản thân*
* *GVđặt vấn đề:* Đe khắc sâu kiến thức đã học chủ đề 3, chúng ta cùng đến với **bài ôn tập chủ đề 3: Trang phục và thòi trang.**
1. **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIÉN THÚ C**

**Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức**

**a. Mục tiêu:** Khái quát hoá kiến thức của chủ đề

1. **Nội dung:** Em hãy hoàn thành sơ đồ theo mẫu.
2. **Sản phẩm học tập:** Sơ đồ hoàn thiện của HS
3. **Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS Dự KIẾN SẢN PHẤM**

**Bu’O’c 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Sơ đô kiên thức chù đê 3.

- GV chia nhóm HS và phát phiếu hoàn thành sơ đồ cho mồi nhóm.



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

+ HS nghe GV giăng bài, tiếp nhận câu hỏi và tiến hành tháo luận.

+ GV quan sát, hướng dẫn khi học sinh cần sự giúp đỡ.

**Bưóc 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

+ HS trình bày kết quả

+ GV gọi HS khác nhận xét và bô sung

|  |  |
| --- | --- |
| **Bu’ó'c 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuân kiên thức+ Hs ghi chép bài đầy đủ vào vở. |  |

Giáo án Công nghệ 6 Cánh diều

Website: tailieugiaovien.edu.vn

1. **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẶP**
2. **Mục tiêu:** Cũng cố kiến thức về nhận biết các loại vải thường dùng trong may mặc; lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng, công việc, sở thích; bảo quản trang phục; các ký hiệu giặt là (ủi) trên trang phục
3. **Nội dung:** bài tập 2, 4 - 7 trang 61 SGK
4. **Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.
5. **Tổ chức thực hiện:**

*- GVyêu cầu HS thực hiện trả lời câu hỏi:*

1. Trước khi đi dã ngoại, em chuẩn bị những trang phục nào để bảo vệ cơ thể dưới ánh nắng mặt trời?
2. Các kí hiệu trên nhãn quần áo trong Hình 11.4 có ý nghĩa gi?



Hlnh 11.4. KI hiêu trên nhân quản ào

*- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi:*

2) Khi đi dã ngoại, em cần chuẩn bị những trang phục để bảo vệ cơ thể khói ánh nắng mặt trời như:

* Quần dài, áo dài tay hoặc quần áo chống nắng.
* Kính râm bảo vệ mẳt.
* Mũ hoặc ô che đầu.
* Khấu trang.
* Giày hoặc dép quai hậu.

4) Các kí hiệu trên nhãn quần áo trong hình 11.4 có ý nghĩa:

+ Thành phần vải: 100% polyester; 80% polyamide, 20% elastane.

+ Ký hiệu giặt, là (úi):

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | Giặt bằng máy ở nhiệt độ không quá 40°C |  | Giặt tay |
|  | Không sử dụng chất tẩy |  | Không sử dụng bàn là |
| ***~~/\* 7 \~~*** | Sử dụng bàn là ở mức số 1 |  | Không được sấy khô |
|  | Không được giặt khô |  |  |

* *GV nhận xét, đánh giả, chuẩn kiên thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

1. **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiền cuộc sống.
2. **Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học đê hỏi và trá lời, trao đổi
3. **Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS
4. **Tổ chức thực hiện:**
* *GVyêu cầu HS về nhà:*
1. Nhân dịp sinh nhật mẹ, bố và em muốn mua tặng mẹ một tấm vải tơ tằm để may áo dài. Làm thế nào đế xác định đúng loại vải cần mua?
2. Dựa vào đặc điểm hình dáng bên ngoài, công việc và sở thích của người thân trong gia đình, em hãy lựa chọn trang phục phù hợp với từng người theo mầu Bảng
3. 1.

**Bang 11.1.** Lưa chọn vang phục

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ngươi thốn trong gia đinh** | **Mổ tà đạc điêm vóc dang, cõng viẠc, sờ thích cá nhân** | **Lựa chọn trang phục** |
| ỏng | Cao thân hinh đày đăn nước da ngâm đen, đa nghi hưu, thlch choi cở tướng thlch màu nhe nhàng | Kiều dáng rống thoải mái, chát liêu vảl SOI tự nhiên, màu sác nha nhãn VỚI hoa tlẻt kẻ SQC |
| BA | ? | ? |
| Bó | ? | ? |
| Me | ? | ? |
| Anh ch| hoặc em | ? | ? |

1. Tại sao phải phơi quần áo ở nơi thoáng mát, có ánh nắng mặt trời?
2. Theo em, loại vải sợi nào an toàn với con người và thân thiện với môi trường? Vì sao?
3. Bạn của em có thói quen lấy trang phục ở trong máy giặt ra phơi mà không giũ phăng trang phục. Theo em, trang phục đó sẽ như thê nào sau khi phơi? Vi sao?
* *HS tiếp nhận nhiệm vụ, về nhà hoàn thành nhiệm vụ và báo cáo vào tiết học sau.*
* *GV tông kết lại thức cần nhó’ của bài học, đánh giá kết quả học tập trong tiết học.*
1. **KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh****giá** | **Phuong pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi Chú** |
| * Thu hút được sự tham gia tích cực của người học
* Gắn với thực tế
* Tạo cơ hội thực hành cho người học
 | * Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học
* Hấp dẫn, sinh động
* Thu hút được sự tham gia tích cực của người học
* Phù hợp với mục tiêu, nội dung
 | * Báo cáo thực hiện công việc.
* Hệ thống câu hỏi và phiếu học tập
* Trao đổi, thảo luận
 |  |